

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 57 /CV-HĐND

Côn Đảo, ngày 17 tháng 10 năm 2016

Về phương án phương án
thỏa thuận sản lượng nước máy

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện.

Xét đề nghị của UBND huyện Côn Đảo Tờ trình số 264/TTr-UBND ngày 13/10/2016 về việc xin ý kiến thực hiện phương án thỏa thuận sản lượng nước sử dụng đối với khách hàng sử dụng 01 đồng hồ đo nước cho mục đích sinh hoạt và mục đích khác;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Xây dựng – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Theo ý kiến nhất trí của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các Hội đặc thù huyện tại buổi họp phản biện ngày 29/9/2016, do UBND huyện đề nghị tại công văn số 1862/UBND-TCCN ngày 21/9/2016;

Nhằm tạo được sự công bằng đối với các nhóm khách hàng sử dụng nước, tạo ý thức sử dụng tài nguyên nước một cách hiệu quả, tiết kiệm. Thường trực HĐND huyện có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với phương án phân nhóm và tỷ lệ thỏa thuận cụ thể là:

a) Áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 20%, giá nước kinh doanh 80% đối với nhóm khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt + kinh doanh Nhà hàng;

b) Áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 30%, giá nước kinh doanh 70% đối với nhóm khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt + kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn;

c) Áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 40%, giá nước kinh doanh 60% đối với nhóm khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt + kinh doanh quán ăn, quán giải khát, karaoke;

d) Áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 60%, giá nước kinh doanh 40% đối với nhóm khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt + kinh doanh dịch vụ massage, tiệm làm tóc (có gội đầu), tiệm sửa xe (có rửa xe), bán hải sản tươi sống;

e) Áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 60%, giá nước sản xuất vật chất 40% (giá sản xuất vật chất – đối với

những ngành nghề có sử dụng nước) đối với nhóm khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt + lò bún, lò bánh mì, lò rượu;

f) Áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 80%, giá nước kinh doanh 20% đối với nhóm khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt + cho thuê phòng trọ để ở, nhưng những người thuê phòng trọ để ở kết hợp hoặc để kinh doanh dịch vụ nhiều ngành nghề (*ăn uống, làm tóc, sửa xe, rửa xe, bán quần áo, giày dép, bán đồ nội thất, đồ lưu niệm, mở văn phòng...*);

g) Áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 90%, giá nước kinh doanh 10% đối với nhóm khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt + kinh doanh quần áo, giày dép, tiệm may, dịch vụ vận tải, tiệm thuốc đông - tây y, phòng khám chữa bệnh, tiệm vàng, tiệm tạp hóa, bán điện thoại, vật liệu xây dựng, cửa hàng bán thuốc thú y, đại lý vé máy bay, đại lý gạo, dịch vụ Internet, tiệm bán đồ khô, cửa hàng bán đồ lưu niệm (*không có kinh doanh mục đích khác*), tiệm hớt tóc (*không có gội đầu*), tiệm sửa xe (*không có rửa xe*), bán hải sản đông lạnh;

h) Áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 90%, giá nước sản xuất vật chất 10% (*giá sản xuất vật chất – đối với những ngành nghề ít sử dụng nước*) đối với nhóm khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt + tiệm cơ khí, xưởng mộc, tiệm gia công, mua bán nhôm kiếng;

i) Đối với các hộ gia đình được Trưởng khu dân cư xác nhận là “*hoạt động buôn bán nhỏ lẻ, để tạo thêm một phần thu nhập cho gia đình*”, thì không thuộc các đối tượng nhóm nêu trên.

j) Đối với những khách hàng không đồng ý với tỷ lệ thỏa thuận theo từng nhóm khách hàng nêu trên, UBND huyện chỉ đạo Trạm Cung cấp nước áp dụng:

+ Tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 10%, giá nước kinh doanh là 90% đối với khách hàng vừa sử dụng nước cho sinh hoạt và vừa sử dụng nước cho kinh doanh;

+ Tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước sinh hoạt là 10%, giá nước sản xuất vật chất là 90% đối với khách hàng vừa sử dụng nước cho sinh hoạt và vừa sử dụng nước cho sản xuất vật chất;

2. Về tổ chức thực hiện:

a) Thời điểm triển khai việc áp dụng tỷ lệ tính sản lượng nước tiêu thụ hàng tháng để áp giá nước là từ tháng 01 năm 2017;

b) UBND huyện chỉ đạo Trạm Cung Cấp Nước:

+ Tổ chức thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân trên địa bàn biết và tổ chức hội nghị với khách hàng có liên quan (chậm nhất trong tháng 11/2016) để tuyên truyền, phổ biến cho khách hàng biết và ký kết lại hợp đồng tiêu thụ nước;

+ Định kỳ tổ chức sơ tổng kết việc áp dụng tỷ lệ này báo cáo cho các cơ quan có liên quan biết và điều chỉnh khi cần thiết;

+ Tiếp tục duy trì, phát huy việc đảm bảo chất lượng và sản lượng nước máy đáp ứng cho nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn;

c) Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện chủ trì phối hợp các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân biết về việc chấp hành quy định của Nhà nước trong tính tiền nước tiêu thụ, đồng thời tạo ý thức sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước của địa phương để mọi người được biết và tạo sự đồng thuận xã hội cao khi thực hiện chủ trương này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Huyện ủy;
- 2 Ban HĐND huyện;
- Phòng TC-KH, Trạm CC nước;
- Lưu: VT

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH



Lê Minh Nhật